

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HSST

Ngày : 15/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông: Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/TLST – HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn L1, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1986

Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1963 con bà Bùi Thị L2, sinh năm 1964, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn sinh năm 2016 con nhỏ sinh năm 2018 đều trú tại thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12 sau đó lao động tự do tại địa phương. Tháng 3/2007 đến tháng 8/2008 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/02/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lanh: Luật sư Hà Trọng Đại - Công ty Luật hợp doanh The Light, Đoàn Luật sư TP Hà Nội. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Hoàng Thế N1, sinh năm 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Đinh Ngọc T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Chị: Hoàng Thị M, sinh năm 1969 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.

3. Chị: Nguyễn Thị Thanh N2, sinh năm 1991 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

Ông: Bùi Văn Đ, sinh năm 1963 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không muốn chồng mình là anh Hoàng Văn P qua lại quan hệ với gia đình vợ chồng ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thị L2 trú tại thôn K, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nên khoảng hơn 18 giờ ngày 03/11/2019, khi biết chồng mình là anh P đang ở nhà ông Đ nên chị Hoàng Thị M, trú tại thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình đến nhà ông Đ gọi cửa. Tại cổng nhà ông Đ ngoài chị M còn có anh Hoàng Thế N1 là làng xóm ở cùng thôn với chị M, đi xe máy từ nhà sang mục đích để đón chị M về. Nghe thấy có người gọi cửa, các con ông Đ từ trong nhà ra cổng thì chị M nói "Tao không muốn chồng tao chơi với nhà mày", sau đó giữa chị M và các con ông Đ có lời to tiếng và cãi vã nhau. Lúc này Bùi Văn L1 là con ông Đ đang ngồi uống rượu cùng gia đình, sau khi nghe Đinh Ngọc T là em rể L1 nói có người đang ở ngoài cổng chửi gia đình mình, L1 đi đến gốc cây xoài lấy một đoạn tuýp sắt và bảo Tuấn "Lấy xe máy đuổi theo cho anh". Thấy mọi người trong nhà ông Đ đi ra đông, N1 điều khiển xe mô tô chở chị M bỏ chạy về hướng đê Cống Nam, thôn Thiên Kiều, xã Thái Thọ thì bị T điều khiển xe mô tô chở L1 đuổi kịp và chạy song song bên trái, L1 ngồi sau cầm tuýp vút một phát trúng vào lưng chị M, nghe thấy chị M kêu, N1 quay mặt sang bên trái thì bị L1 dùng tuýp sắt vút một cái trúng vào trán N1, cả hai xe mô tô đều ngã ra đường. N1 vùng dậy bỏ chạy, L1 cầm tuýp đuổi theo một đoạn và ném tuýp sắt về phía N1 nhưng không trúng rồi tuýp sắt rơi trượt trên đường. Thấy đoạn

tuýp sắt do L1 ném ở trước mặt, N1 cúi xuống nhặt tuýp sắt để phòng vệ thì bị L1 chạy đến đập một cái trứng vào hông làm N1 ngã ra đường. Trong lúc ngã N1 cầm tuýp sắt vút một cái hướng từ dưới lên trúng vào đuôi lông mày bên trái của L1, N1 ngồi dậy tiếp tục cầm tuýp sắt vút phát thứ hai về phía L1 thì đúng lúc đó T chạy đến can ngăn, tay trái T ôm người giữ L1, tay phải giơ tay đỡ phát vút của Nguyễn và bị trúng vào ngón út bàn tay phải, T đẩy N1 và L1 ra và nói "Anh ơi không đánh nhau nữa". Trong lúc giằng co, N1 bị ngã ra đường, mặc dù đã được T dùng tay đỡ và can ngăn nhưng L1 tiếp tục xông vào dùng chân đá nhiều nhất vào người và mặt N1. Sau khi được mọi người trong xóm can ngăn, mọi người về nhà, N1 được gia đình đưa đi điều trị tại bệnh viện Đa khoa huyện Tiền Hải từ ngày 03/11/2019 đến ngày 11/11/2019 thì xuất viện.

Ngày 20/11/2019, anh N1 có đơn đề nghị giám định thương tích và đề nghị khởi tố vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/2019/TgT ngày 09/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của anh N1: “*Thương tích vùng trán bên trái do vật tày sắc tác động; thương tích vùng sống mũi do vật tày tác động làm gãy xương chính mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 12% ”*

Tại công văn số 24/V-TTPY ngày 30/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình xác định: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên đối với anh Hoàng Thế N1 tại thời điểm giám định là 12%. Trong đó tổn thương vùng trán là 3%; tổn thương vùng sống mũi là 9% ”*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 59/CT- VKSTT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị can Bùi Văn L1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này còn có Đinh Ngọc T bị khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, bị hại là anh Hoàng Thế N1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị can Đinh Ngọc T, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên ngày 21/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Đinh Ngọc T.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo xin lỗi bị hại là anh Hoàng Thế N1 và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Anh N1 trình bày: Trong quá trình điều tra, anh đề nghị bị cáo L phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 40.000.000 đồng, trước khi mở phiên tòa, anh và gia đình bị cáo đã tự thỏa thuận với nhau anh chỉ nhận mức bồi thường số tiền là 25.000.000 đồng, hai bên đã thỏa thuận xong về mức bồi thường, anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị Thanh N2, là vợ bị cáo L1 trình bày: Bị cáo có tác động đến gia đình để bồi thường cho anh N1, trước khi mở phiên tòa, chị và anh N1 đã thống nhất, chị thay mặt bị cáo L1 bồi thường cho anh N1 số tiền 25.000.000 đồng, chị không đề nghị bị cáo phải thanh toán lại số tiền trên cho chị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên cần giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L1 phạm tội " Cố ý gây thương tích ".

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L1 từ 01 năm 09 tháng đến 01 năm 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả giữa gia đình bị cáo và bị hại; Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại là anh Hoàng Thế N1, hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản quản lý vật chứng, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y, bệnh án và giấy tờ thương tích của bệnh viện đa khoa tỉnh huyện Tiền Hải và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định : Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 11 năm 2019 tại thuộc thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình bị cáo Bùi Văn L1 đã dùng tuýp sắt và chân vut và đá anh Hoàng Thế N1, làm anh N1 bị vết thương vùng đầu, mũi, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ . Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng chỉ vì tức giận nên đã dùng tuýp sắt là hung khí nguy hiểm và chân để xông vào vut và đá vào anh N1 dẫn đến việc anh N1 bị thương tích 12% sức khỏe. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) Dùng hung khí nguy hiểm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm .

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[6]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải quyết định một hình tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần thiết cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh N2 (là vợ bị cáo L) và bị hại là anh Hoàng Thế N1 đã thỏa thuận bồi thường cho anh N1 số tiền 25.000.000 đồng và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, cụ thể như sau: Chuyển số tiền 3.000.000 đồng gia đình bị cáo L1 đã nộp cơ quan thi hành án dân sự huyện Thái Thụy để khắc phục hậu quả sang bồi thường cho anh N1, chị N2 đã trả cho anh Nguyễn 12.000.000 đồng trước khi mở phiên tòa, số tiền còn lại 10.000.000 đồng chị N2 và anh N1 đã thống nhất đến ngày 15/10/2020 chị N2 sẽ thanh toán xong cho anh N1.

Sự thỏa thuận này giữa chị N2 và anh N1 là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã quản lý 01 tuýp sắt dài 69,5 cm của bị cáo, xét thấy đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Trong vụ án này, Đinh Ngọc T đã dùng xe mô tô chở bị cáo Bùi Văn L1 đuổi đánh anh N1. Tuy nhiên, sau khi thấy L1 dùng tuýp sắt vụt vào

đầu anh N1 gây lên thương tích 3%, T đã chủ động và tích cực can ngăn không cho L1 và anh N1 đánh nhau. Vì vậy Đình Ngọc T bị cơ quan điều tra khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, bị hại là anh Hoàng Thế N1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị can Đình Ngọc T, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên ngày 21/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã căn cứ Điều 41, 236, 240 và Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Đình Ngọc T là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy ra quyết định đình chỉ đối với Đình Ngọc T, ngày 22/7/2020, cơ quan Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đình Ngọc T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[10]. Trong vụ án này Bùi Văn L1 có hành vi dùng tuýp sắt vọt vào lưng chị Hoàng Thị M, anh Hoàng Thế N1 có hành vi dùng tuýp sắt vọt vào đuôi lông mày trái của L1 và vọt 01 nhát vào ngón tay út bàn tay phải của T nhưng chị M, anh T và bị cáo L1 đều từ chối việc giám định thương tích nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, trước khi mở phiên tòa, bị hại là anh N1, chị N2 (là vợ bị cáo L1) thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường trách nhiệm dân sự nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Lanh phạm tội "Cố ý gây thương tích".
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L1 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa chị Nguyễn Thị Thanh N2 (là vợ bị cáo L1) và bị hại là anh Hoàng Thế N1. Chị N2 thay mặt bị cáo L1 bồi thường cho anh N1 số tiền 25.000.000 đồng.

Cụ thể thỏa thuận bồi thường như sau: Chuyển số tiền 3.000.000 đồng gia đình bị cáo L1 đã nộp theo biên lai thu số 0006987 ngày 22/4/2020 tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang bồi thường cho anh N1, chị N2 đã trả cho anh N1 12.000.000 đồng trước khi mở phiên tòa, số tiền còn lại 10.000.000 đồng chị N2 và anh N1 đã thống nhất đến ngày 15/10/2020 chị N2 sẽ thanh toán xong cho anh N1

4. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 69,5 cm. (Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 21/7/2020)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Bị cáo Bùi Văn L1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

6. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- VKSND tỉnh Thái Bình
- TAND tỉnh Thái Bình
- Trại giam CA tỉnh TB
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương